

TRUYỆN CÁC TRẠNG

TRẠNG CỜ

Nói đến những nhân vật cự phách trong làng cờ tướng ngày xưa, người ta thường nhắc đến Trạng Cờ Vũ Huyền. Sách cũ ghi lại rằng ông người Hải Dương, ngay từ thuở bé đã ham chơi cờ, và đối với đám trẻ con trong vùng, Huyền chỉ có thắng và không bao giờ thua. Lớn lên, Vũ Huyền đánh bại tất cả các tay giỏi cờ. Nhiều nơi nghe danh ông muốn đến thử tài cao thấp. Tiếng tăm vang tận đến kinh đô.

Thuở ấy có viên chánh sứ Trung Hoa sang nước ta. Vốn là một tay có máu mê chơi cờ, lại từng đoạt giải cao về cờ tướng của nước Trung Hoa, nên y lại càng tỏ ra kiêu ngạo, trịch thượng khi thách vua ta cùng đấu cờ. Y nêu điều kiện : Nếu đánh ba ván mà vua thắng một thì coi như y đã thua, và sẽ mất cho vua ta một trăm lạng vàng. Còn nếu như cả ba ván y đều thắng, thì nhà vua phải chấp nhận một số yêu sách ngặt nghèo trong quan hệ bang giao giữa hai nước.

Trước sự thách thức đầy ngạo mạn ấy, nhà vua rất lo lắng vì nhà vua không phải là người giỏi cờ. Chuyện thua coi như cầm chắc. Vua họp quần thần lại để tìm cách đối phó, nhưng xem ra chưa có ý kiến gì sáng sủa. Có người tâu nhà vua nên mời Trạng Cờ Vũ Huyền về triều. Thế là một phái bộ được cử đi.

Sau khi nghe nhà vua nói những điều kiện đặt ra trong cuộc đấu cờ giữa chánh sứ Trung Hoa với nhà vua, Vũ Huyền tâu :

- Muốn tau bệ hạ, âm mưu của sứ Trung Hoa đã rõ. Hẳn đề nghị thi đấu trực tiếp với nhà vua, chứ không phải với người giỏi cờ nào khác, đây là điều đã được tính toán. Muốn chặn đứng dã tâm của đối phương tuy khó, nhưng không phải là vô vọng. Theo thiên ý của thần, chơi cờ là một cuộc đấu trí, nhưng cuộc đấu trí lần này không chỉ giới hạn trên bàn cờ, mà còn ở cách thức tổ chức cuộc chơi nữa. Hạ thần có thể giúp vua làm được chuyện ấy. Sứ thần Trung Hoa vốn đã từng đoạt giải cờ cao bên Trung Hoa nên rất kiêu ngạo. Cần kích thích thêm đầu óc kiêu ngạo và hiếu thắng của y để y càng chủ quan và ít đề phòng.

Thần đề nghị thông báo cho sứ Trung Hoa biết lần này, để đảm bảo tính khách quan, cuộc đấu cờ sẽ không tổ chức trong điện sang trọng mà ngay giữa thanh thiên bạch nhật ở nơi sân rồng. Ngoài hai người cầm lọng hầu của mỗi bên, không ai được đến gần nơi bàn cờ. Người cầm lọng hầu cũng phải cầm như hến, không được nói năng, bình luận điều gì. Còn cách thức cụ thể như thế nào, thì thần sẽ chịu trách nhiệm lo liệu, không phải bàn ở nơi đây; miễn là sứ thần Trung Hoa chấp nhận đề nghị của ta.

Khi nghe thông báo điều này, sứ thần Trung Hoa cho rằng đây là tập quán thích chơi cờ ngoài nắng của vua Nam, nên vui vẻ nhận lời.

Đúng hẹn, viên chánh sứ Trung Hoa đến sân rồng thì đã thấy bày sẵn một bàn cờ, hai ghế ngồi hai bên và hai chiếc lọng che do hai lính hầu cầm giữ.

Ván thứ nhất đã kết thúc một cách nhanh chóng và bất ngờ đối với viên chánh sứ, vì nhà vua đã giành

phần thắng. Mồ hôi y vã ra. Ván thứ hai diễn ra khá căng, hai bên giằng co quyết liệt, nhưng cuối cùng y vẫn bị hạ. Viên chánh sứ đỏ mặt tía tai, mồ hôi nhỏ giọt xuống bàn cờ. Ván thứ ba lại bắt đầu. Lần này, y định ninh sẽ giành phần thắng về mình. Mới đi vài nước, viên chánh sứ đã ăn được của nhà vua một con mã, một con xe. Đúng là vui như mở cờ trong bụng, y chắc mẩm rằng ít nhất thì cũng gỡ được thế diện trước vua ta. Y say sưa đuổi bắt nốt con xe của đối phương. Cờ mà để mất hai xe, một mã thì cái thua coi như cầm chắc. Y tung tất cả quân sang sông. Chẳng dè, ở nhà bị ngay nước chiếu pháo lồng, không sao đỡ kịp. Bộ mặt hớn hở của chánh sứ bỗng sị xuống cùng tiếng thở dài thất vọng không kìm chế nổi. Thế là ba ván bị thua cả ba, ngoài sức tưởng tượng của y. Cuộc đấu kết thúc trong không khí yên lặng mà nặng nề.

Thực ra, Vũ Huyền đã giả làm lính hầu cầm lọng che nắng cho nhà vua. Trên chiếc lọng chàng có dùi sẵn một lỗ để ánh nắng lọt qua chiếu thẳng xuống bàn cờ thành một chấm sáng nhỏ. Theo kế hoạch đã thống nhất trước với nhà vua, hễ ánh nắng chiếu vào quân cờ nào thì đi quân ấy, và ánh nắng di chuyển đến đâu thì đặt quân cờ đến đó. Nhờ vậy, mà nhà vua đã thắng được đối phương.

Ngày hôm sau, vua ban lệnh mở tiệc chiêu đãi các quân thần và Vũ Huyền đồng thời nhà vua ban sắc phong Vũ Huyền là Trạng Cờ, thưởng cho chàng nhiều vàng bạc, châu báu.

TRẠNG KHIẾU

Tương truyền vào thời Lê, ở làng Hữu Thanh thuộc phủ Thái Bình có một người làm “mỡ”, gọi là lão Đốp. Vợ chồng lão Đốp hiếm hoi, chỉ sinh được một trai đặt tên là Con. Nhà nghèo, lại làm nghề hèn kém, nên Con chẳng được học hành gì. Năm Con hai mươi tuổi, thì bố mẹ qua đời. Con thay bố làm thằng “mỡ” của làng.

Bấy giờ, ở làng có quan Thượng thư họ Lê về trí sĩ được dân làng mến đức, bầu làm tiên chỉ. Quan Thượng Lê có con gái tên là Hồng Ngọc đã đến tuổi mười tám, nhiều nơi môn đăng hộ đối đến dạm ngõ, nhưng tiểu thư chẳng chịu ưng ai. Một hôm, mỡ Con mang lễ vật của chúc sắc làng đến biếu cụ Thượng, Hồng Ngọc trông thấy mỡ Con tướng mạo khôi ngô, thì đem lòng thương mến yêu trộm nhớ thầm mà chẳng dám thổ lộ với ai. Về sau nàng mang bệnh tương tư. Cụ bà Thượng Lê dỗ dành, gạn hỏi con. Lúc đầu tiểu thư còn chối quanh, về sau đành thú thực với mẹ. Quan Thượng Lê biết chuyện, nổi trận lôi đình, mắng nhiếc tiểu thư thậm tệ coi như làm nhục gia phong. Nhưng càng ngày, thấy sức khỏe của con càng sút kém, nhan sắc tiêu tụy, quan Thượng lo lắng thuốc thang, nhưng chẳng có thuốc bắc, thuốc nam nào giải được cơn phiền muộn, quan Thượng đành gọi mỡ Con đến gả con gái cho.

Quan Thượng ra điều kiện với Hồng Ngọc :

- Mày muốn lấy con thằng mõ thì cứ lấy, nhưng từ nay không được nhìn mặt tao nữa, không được ở làng này, hãy dắt nhau đi đâu thì đi.

Hồng Ngọc thu xếp tư trang, hành lý, quần áo rồi đưa chồng vào Thanh Hóa, tìm đến trường học của cụ Thượng Phùng, nói dối Con là em trai của mình và thừa với quan Thượng :

- Lạy cụ, phụ thân con gửi em trai vào học cụ, mong được cụ dạy dỗ cho.

Thượng Phùng vốn quen biết cụ Thượng Lê và đã biết tiểu thư Hồng Ngọc từ thuở nhỏ, nên vui vẻ nhận Con là học trò. Sắp xếp cho mõ Con ở nhà ngoài cùng với mấy môn sinh khác, để tiện sách đèn. Riêng Hồng Ngọc thì dọn cho một buồng nhà trong, ngày ngày buôn bán để kiếm tiền nuôi em, chờ ngày thành đạt về trình diện với cha.

Lần lữa, năm tháng trôi qua, sau thời kỳ "khai tâm", mõ Con rất chăm chỉ, học một biết mười... Chẳng bao lâu, mõ Con trở thành một nho sinh, văn chương thơ phú tài tình, chữ viết như rồng bay phượng múa. Hơn trăm học trò trong trường... chẳng ai sánh kịp. Cụ Thượng Phùng lấy làm bằng lòng lắm, gọi tiểu thư Hồng Ngọc đến bảo :

- Cậu em của con học hành đã giỏi, khoa thi này ta chắc thế nào cũng đỗ. Vậy tiểu thư về báo với phụ thân mà tính bề khai cho cậu ấy, để đến kỳ thi cho hợp lệ, kéo trễ thì tiếc lắm !

Hồng Ngọc; hai má cứ ửng lên lúng túng, không biết tính liệu thế nào, đành phải tình thực trình bày câu chuyện giữa mình và mỗ Con với cụ Thượng. Hồng Ngọc lại thưa :

- Lạy thầy, nay chồng con chưa làm nên danh phận gì, làm sao con về thưa lại với phụ thân con được. Vậy xin thầy thưa lại với làng, cho con nhập tịch dân làng này có được không ạ.

Cụ Thượng Phùng thấy tình cảnh éo le của đôi trẻ thì động lòng thương, bèn viết thư cho quan Thượng Lê và mời vào Thanh Hóa để định liệu cho việc chàng rể đi thi.

Được thư, quan Thượng Lê xót thương con gái, bàn với quan bà, rồi cất bước vào Thanh cho rõ thực hư. Đến nơi, sau buổi hàn huyên của hai người bạn già, cụ Thượng Phùng bèn trao tập văn của cậu Con cho cụ Thượng Lê xem. Xem xong, cụ Thượng Lê lấy làm hài lòng, khen ngợi. Nhưng thầm nghĩ : Có thể là cụ Thượng Phùng vì thương bọn trẻ mà gà bài cho nên chuyện, Ấy thế, nên muốn thử tài mỗ Con cho chắc chắn, bèn gọi mỗ Con đến và ra đề thơ *Vịnh cái mỗ*.

Mỗ Con lĩnh ý rồi "khai bút" làm bài thơ bát cú như sau :

Vì thiên hạ điếc đã lâu ngày,

Trời mới sinh ra chiếc mỗ này

Phép nước vang lừng ran của miệng

Lệnh làng thét nét, khét trong tay

*Việc quan thúc bách ba dùi đóp,
Lộc thánh gia ban mấy học đầy
Lóc cóc tre già măng lại mọc
Đầu đình chót vót bằng từng mây.*

Quan Thượng Lê xem xong bài thơ, lấy làm thích thú, vỗ đùi đánh đét, khen :

- Rõ khẩu khí con nhà thằng mõ, mà văn chương trượng nguyên.

Đoạn, ông bảo tiếp :

- Con ở làng Hữu Thanh, họ Khiếu, để rồi về ta nhờ lý trưởng loại khai cho mà đi thi.

Xong đó, gọi tiểu thư đến khen ngợi.

- Con quả có con mắt tinh đời. Cha đành chịu lỗi không biết xét người. Bây giờ con yên lòng ở lại đây nuôi chồng ăn học, chờ ngày ứng thí. Đến ngày chồng con thi đỗ sẽ vinh quy và vu quy một thể, như vậy sẽ làm rạng rỡ tông đường.

Năm ấy, Khiếu Hữu Thanh đỗ đầu thi hương. Quan Thượng Lê nghe tin viết thư giục về vinh quy. Nhưng Hữu Thanh chưa chịu về mà ở lại Thanh Hóa dùi mài kinh sử, chờ ngày thi hội. Sau khi giạt giải hội nguyên, Khiếu Hữu Thanh bước vào thi đình đỗ luôn đình nguyên "đệ nhất giáp tiến sĩ, đệ nhất danh".

Vua mời vào dự yến và có ý gả công chúa Quỳnh Hoa, nhưng Trạng nghĩ đến Hồng Ngọc bấy lâu chung thủy vì mình mà vất vả, nên thật thà bày mình đã có vợ nhà, nên không thể xe duyên cùng công chúa.

Vua khen Trạng có nghĩa, ban cho biển vàng "An Tú Vinh Quy" và "Ngự tứ hôn".

Hàng tỉnh, hàng quận huyện được lệnh trên sức đi đón tiếp quan Trạng. Từ thành Nam trở về, cờ xí rợp trời, chiêng trống inh ỏi. Quan Thượng Lê nghe tin mừng khôn xiết, sai kết lầu hoa đón con rể và con gái.

TRẠNG KIẾN

Người ta không còn nhớ tên thật của Trạng là gì, chỉ nghe truyền lại rằng vóc người nhỏ thó nhưng cực kỳ thông minh. Thuở bé, Trạng mồ côi mẹ, nên sống với bố, nhà lại nghèo nhưng ông bố cũng cố gắng cho con học hành. Cậu bé học một biết mười, nên năm lên bảy đã nổi danh thần đồng, nhà vua cũng biết tiếng.

Cái tên Trạng Kiến mà dân gian truyền tụng ca ngợi cậu bé thần đồng liên quan đến sự kiện con kiến - nhờ nó mà triều đình thời bấy giờ chặn đứng được một mưu toan đen tối của phương Bắc. Chuyện kể rằng :

Thuở ấy giặc phương Bắc có ý muốn nhòm ngó nước ta. Chúng sai sứ sang bắt vua ta thực hiện một yêu cầu oái oăm, là luồn một sợi dây chỉ xuyên đường quanh co xoắn xuýt của vỏ một con ốc bể. Nếu không làm được thì chúng sẽ đem quân sang chinh phạt. Vua và triều đình họp bàn, có nhiều sáng kiến được nêu ra, nhưng cuối cùng không ai xâu được sợi chỉ quanh vỏ ốc cả.

Trong lúc vua quan đang lúng túng, thì một viên quan đề nghị, nên cho mời cậu bé thần đồng nổi tiếng đến giúp ý kiến. Nhà vua chấp thuận.

Sau đó cậu bé được triệu về triều. Khi nghe vua kể lại yêu sách của sứ phương Bắc, cậu bé ung dung đáp :

- Tâu đức vua, xin Người chớ lo. Đức vua hãy báo cho Bắc sứ đến sáng mai, thần sẽ thỏa mãn yêu cầu của họ.

Sáng hôm sau, theo hẹn, viên chánh sứ đến. Nhà vua và tất cả quần thần đều có mặt. Cậu bé lấy sợi tơ buộc ngang lưng một con kiến, sau đó thả con kiến chui vào một đầu lỗ bên này của vỏ ốc, đầu phía bên kia của vỏ ốc, cậu bôi một tí mật. Con kiến đánh hơi mật, chẳng quản đường xoắn ốc quanh co, nó rúc sâu vào để ăn mật ở đầu bên kia. Thế là sợi tơ mềm mại được kiến kéo theo luồn qua cái vỏ ốc xoắn xuýt dài hơn gang tay một cách nhẹ nhàng trước con mắt kinh ngạc của mọi người. Bị thất bại, tên chánh sứ tỏ vẻ tức tối bước ra khỏi phòng họp.

Chợt thấy một con chim họa mi của nhà vua đang nhảy nhót trong lồng, hấn bắt con chim cầm ở trong tay, rồi quay lại đổ cậu bé với thái độ thách thức :

- Người thông minh, vậy ta hỏi người là ta định thả con chim ra ngoài trời tự do, hay bóp chết nó ? Hãy nói mau đi !

Trong khi mọi người chưa kịp nghĩ vì quá đột ngột, cậu bé đã nhanh nhẹn vượt qua bệ cửa ra vào, đứng một chân trong, một chân ngoài, rồi nói với viên chánh sứ.

Xin ông trả lời cho là tôi định bước ra ngoài, hay bước vào trong nhà đây ? Ông nói đúng, thì tôi sẽ trả lời điều ông vừa hỏi.

Viên chánh sứ đành im lặng, rồi truyền cho đám tùy tùng rút lui có trật tự.

Nhà vua đã hết lời khen ngợi sáng kiến và tài ứng phó nhanh trí của cậu bé nên phong cậu làm Trạng. Từ đó, trong dân gian gọi cậu là Trạng Kiến.

TRẠNG TRỊNH

Ngày xưa, ở làng Trịnh Xá thuộc huyện Tam Nông, nay thuộc tỉnh Vĩnh Phú, có một người con bà hàng nước, vốn thông minh hiếm có. Khác với mọi người, anh chàng thuở nhỏ chẳng hề học thầy nào.

Ngày ngày theo mẹ ra hàng bán nước, cậu bé thường chơi trò chơi lấy gai viết thành chữ trên những chiếc lá.

Hồi bấy giờ, qua lại ngôi hàng nước của bà mẹ, có hai người học trò, một ở làng Giồng, một ở làng Vầy. Họ đi sang làng bên theo học một thầy đồ ở đấy. Chú bé nhà hàng thấy hai anh học trò này lúc nào cũng có vẻ vội vàng, lật đật trông đến tức cười, nên thỉnh thoảng lại tìm cách trêu cho vui. Câu đùa của chú bé thường là :

- Thế nào ? Lại đây cho ta xem bài vở ra sao đã !

Bị chọc tức, hai chàng lúc đầu còn tỏ vẻ bĩu môi khinh, sau đó cứ tức bực căng dần lên, nhưng vẫn chưa nghĩ được cách gì trả đũa cho ra dáng người được học hành.

Một hôm, thầy đồ ra một bài văn khó. Cả hai chàng nghĩ mãi chưa ra. Đi qua quán nước, họ lại nghe chú bé ở trong nhà xức xược gọi ra :

- Nào, có bà vở nào khó, đưa đây ta chỉ cho !

Cả hai chàng trong lúc bí liền bàn nhau : hãy cứ thử một chút với cậu bé này xem sao. Họ bèn cùng ghé lại hàng, giải bày với chú bé chuyện riêng của mình.

Chú bé bèn bảo :

- Ta sẽ bày cho các anh, nhưng nếu các anh thấy đúng, làm theo thì phải lấy lễ sư phụ mà đãi ta đấy.

Hai anh học trò đồng ý. Vậy là chú bé liền chỉ bảo cho từng ý, từng câu. Nghe đến đâu, cả hai đều phục và chăm chú ghi chép đến đấy.

Được chú bé gà bài, hai anh học trò hí hửng mang quyển lên nộp cho thầy.

Thầy đồ chấm bài, thấy hai bài cùng có nội dung giống nhau, nhiều đoạn, nhiều ý rất hay, ít ai bì kịp. Thầy lẩm bẩm :

- Lạ thật ! Sức học của hai trò này trước nay tầm thường, thế mà bây giờ bài của họ lại khá hẳn lên ?

Thầy đồ muốn tìm cho ra ngọn ngành chuyện này, liền gọi hai trò vào hỏi thẳng :

- Từ trước đến nay, các con chưa có bài nào đạt khá như bài này. Ta đoán rằng các con đã nhờ vả ai đây ? Vậy ai đã mách bài, các con phải khai cho thật.

Hai anh học trò loanh quanh một hồi, biết không thể nào giấu nổi thầy, cuối cùng đành khai thật là đã nhờ đưa bé, con bà chủ quán nước làng Trịnh bày cho. Biết được chuyện, Thầy đồ mới nảy ra một thâm ý. Ông ta lại ra đề cho học trò làm bài, rồi dặn bảo hai trò kia cứ nhờ cậu bé làm giúp cho, nhưng phải lấy

được bài của cậu bé về để thầy sẽ đoán hậu vận của từng trò một. Hai cậu học trò thấy thầy không bắt tội lại dạn dò cẩn thận, nên đến gặp cậu con bà hàng nước để nhờ.

Từ khi ấy, hai chàng học trò nọ tôn chú bé làm thầy, rồi cả thầy lẫn trò cùng dùi mài kinh sử. Ít lâu sau, nghe vua mở khóa thi, cả ba thầy trò đều náo nức ứng thí. Trải mấy kỳ vất vả khó nhọc về văn bài, đến ngày treo bảng, xướng danh, thì hai trò đều đỗ, một anh Bảng nhãn, một anh Thám hoa. Còn anh con bà hàng nước thì loa đã truyền ngay từ đầu là được đỗ Trạng nguyên. Cả ba thầy trò cùng vui mừng hơn hờ chờ ngày vào kinh nhận yến vua ban và chuẩn bị bái tổ vinh quy.

Ông đồ nọ nghe tin chú bé hàng nước vừa chiếm khôi nguyên, bèn tìm cách gièm pha tân trạng. Ông ta lục tìm tờ giấy có bút tích xưa của anh chàng và viết đơn tố cáo với triều đình là Trạng đã bội ơn thầy học. Vua cho gọi Trạng vào hỏi, nhưng Trạng không nhận mình là học trò thầy đồ. Thầy đồ liền đưa tờ bài mà Trạng đã làm giúp cho hai cậu học trò xưa kia, thành ra Trạng vẫn bị buộc vào tội bội sư (phản bội thầy học).

Trạng chán ghét sự đời đen bạc nên không nhận một vật phẩm nào của triều đình ban cho. Ông thường bỏ đi đây, đi đó tìm những danh lam thắng cảnh viếng thăm rồi trở lại quê nhà, lấy đồng ruộng làm nơi sinh sống.

Một hôm, Trạng vác mai đi thăm đồng, gặp ngay vồng một viên tri phủ đang vi hành. Ông vốn biết viên quan này là một con một tham lam, nên nhìn vồng mà không thêm chào. Hai tên lính khiêng vồng khệ nệ thấy

ông có vẻ ngang nhiên lại cứ thẳng đường đi, không chịu né tránh, liền thét lác, bắt ông phải vào khiêng cáng đỡ cho chúng. Trạng Trịnh vẫn bình tĩnh hỏi :

- Thế tôi khiêng vồng, thì ai cầm mai cho tôi ?

- Vứt mẹ nó xuống hồ kia kìa. Một tên lính bảo.

Nghe thế, Trạng bèn dùng hết sức mình, dặng cẳng lao cái mai ra tận giữa hồ nước rồi kể vai khiêng vồng.

Đi được một quãng dài, đến đầu làng Giồng, Trạng bèn xin với quan cho nghỉ một lát vì quá mệt. Nói đoạn, đặt vồng xuống nghỉ, viên tri phủ chưa kịp có ý kiến đã bị rơi đánh bịch xuống đất. Định chồm dậy đánh cho Trạng một trận, nhưng y bỗng đứng sững như trời trồng, vì ngay lúc ấy nghe tiếng Trạng réo to :

- Bớ Bảng Giồng ! Bớ Bảng Giồng ! Mau ra đây khiêng giúp thầy một vai kéo quan này nặng quá !

Viên tri phủ chưa hiểu đầu đuôi ra sao, thì trong cổng một nhà cạnh đường đã thấy một người lật đật chạy ra. Đó là quan Bảng - anh học trò cũ của Trạng Trịnh - đang ngồi xem sách trong nhà, nghe tiếng gọi dồn dập, biết là thầy đến, nên vội vàng chạy ra nghênh tiếp. Vừa giáp mặt Trạng, quan Bảng đã sụp xuống lạy thầy. Nhìn thấy cảnh này, viên tri phủ kia tái cả mặt, chân tay run lập cập. Quan Bảng mới nhìn qua đã hiểu cố sự, định buông lời hặc tội viên tri phủ kia. Nhưng Trạng Trịnh đã xua tay ngăn :

- Thôi, y chưa biết đến thầy nên mới thế ! Bây giờ con hãy bảo y khiêng trả ta về chỗ xuất phát và phải

lội xuống hồ mò trả lại cái mai cho thầy, để kịp đi làm đồng kéo trưa mất !

Viên tri phủ ấp úng mãi mới thốt được mấy lời xin lỗi quan Trạng, quan Bảng, mong được xá tội, rồi cúi đầu, cầm cổ cùng tên lính khiêng trả Trạng về. Đến chỗ hồ mà Trạng ném chiếc mai, viên tri phủ cùng mấy người lính lại run lập cập xấn quần, lội xuống mò. Hôm ấy vào buổi giá rét, viên tri phủ được một bữa ngâm nước lạnh gần chết mà chẳng dám ho he.

Biết chuyện, đám quan lại trong vùng từ đó cũng giảm bớt hống hách, không còn hoành hợ dân như trước nữa.

TRẠNG GẤU

Xưa kia, ở làng Gấu, huyện Phù Hoa, có hai vợ chồng một ông lão mãi đến năm 60 tuổi mới sinh được một mụn con trai, đặt tên là Tống Trân. Lên 3 tuổi, cha mất, hai mẹ con phải dắt nhau đi ăn xin.

Một ngày kia, hai mẹ con lên tỉnh Sơn Tây, vào nhà một trưởng giả. Người con gái tên là Cúc Hoa cảm thấy thương cảnh ngộ, mới lấy một đấu gạo đem cho. Không ngờ trưởng giả về, thấy vậy nổi trận lôi đình, bắt Tống Trân vào hỏi lai lịch, rồi buộc Cúc Hoa phải lấy làm chồng, dù Tống Trân mới 8 tuổi, còn Cúc Hoa 13 tuổi. Bị bố đuổi ra khỏi nhà, nhưng được mẹ thương, lén cho con một ít tiền. Nhờ đó, Cúc Hoa nuôi thầy dạy học cho chồng. Ngày Tống Trân đi thi, nhà cửa sạch không, Cúc Hoa đã toan bán chiếc yếm, nhưng Tống Trân ngăn lại, tự mình tay không đi hành khất dọc đường để đi lên kinh. Cúc Hoa tìm về nhà để xin cha giúp đỡ, nhưng bị cự tuyệt. Trên đường đi, Tống Trân trải nhiều phen gian khổ, tủi nhục. Chàng thi đỗ ngay Trạng nguyên năm ấy. Vua ngỏ ý muốn gả con gái cho Trạng, nhưng Trạng một mực từ chối. Vua đành ban mũ áo cho về vinh quy. Lúc bấy giờ, nghe tin chàng đỗ trạng, lão trưởng giả lại chạy đến, xum xoe nhận con, nhận rể.

Ở kinh đô, nàng công chúa bị Tống Trân từ hôn rất bất bình, bèn xin vua cha, bắt Trạng đem đi đây.

Chiếu ý con, nhà vua mới xuống chiếu cử Tống Trân đi sứ 10 năm, cũng có nghĩa là đưa đi biệt xứ. Tống Trân đành phải giã biệt mẹ già và vợ, rút lòng tuân theo chiếu chỉ.

Hồi bấy giờ, Trung Hoa do nhà Tần thống trị. 18 nước cùng cử sứ giả sang thông hiếu. Đi sứ lần này, Tống Trân bước vào một cuộc đấu trí để bảo vệ quốc thể, mà cũng là để tự vệ. Đầu tiên, vua Tần sai đào hố giữa đường, trải chiếu hoa lên, mời các sứ giả đi. Tống Trân biết mưu, đi sang bên lề đường, nên vào thẳng được sân rồng, trong khi sứ các nước nhiều người ngã lăn xuống hố. Vua Tần lại sai đem Trạng vào hãm ở trong một ngôi chùa 10 ngày không cho ăn uống gì cả. Trạng nhìn thấy trên bệ thờ có ba ông bụt thếp vàng, lại có ba ấm nước bày sẵn. Trạng bèn ngả bụt xuống coi thì té ra bụt được đắp bằng chè lam. Thế là có thức ăn lại có nước uống đủ để sống cầm cự. Mười ngày sau, vua cho người gọi ra, thấy Trạng vẫn còn sống. Hỏi đến mấy ông bụt thì Trạng thưa là bụt đã nhập tâm rồi. Vua ngỏ ý muốn gả con gái cho Trạng, nhưng Trạng cũng từ chối.

Nhà vua mến Trạng, cho ở nhà kế một bên, để Trạng vừa châu vua, vừa đọc sách. Thời gian sau, Trạng xử đoán nhiều vụ kiện tụng khá phân minh, tỏ ra là một con người có tài năng.

Đầu tiên là vụ xử người đàn bà giết chồng. Trạng nghe tiếng khóc, đoán biết người này thật lòng không yêu thương chồng. Trạng cầm kéo cắt mái tóc chị ta đi, phát hiện được chiếc kim sào, và chứng minh rằng: "Kim sào ấy chính là dao giết chồng".

Thứ hai là vụ xử kiện cảnh đa. Có người lái buôn kiếm được số tiền sau những ngày lặn lội mua bán, không đưa tiền về nhà mà lại giấu ở gốc cây đa để đề phòng việc cướp bóc, rồi mới về nhà. Đêm ấy, anh ta kể chuyện cho vợ nghe, không ngờ tên nhân tình của vợ là xã trưởng mò đến, nấp ở bên ngoài, nghe lỏm được, hăn liền mò ra gốc đa lấy mất.

Người lái buôn, sau khi không tìm thấy tiền, bèn chặt một cành đa mang đến kiện với Trạng rằng cây đa biển thủ, không giữ của cho mình. Trạng lập mẹo điều tra bắt được thủ phạm. Uy tín của Trạng từ đó càng lan rộng trong triều, ngoài nội.

Trong khi Tống Trân ở nước Tần, lão trưởng giả ở nhà sinh lòng phản trắc. Suốt 7 năm, không nghe tin tức gì của chàng rể, hăn gọi con về, bàn định cho nàng tái giá. Cúc Hoa không chịu. Hăn bèn cho tay chân đến bắt mẹ chồng nàng đem giam vào chuồng trâu, và giữ Cúc Hoa trong buồng có 3 lần cửa khóa, đánh đập không nương tay. Cúc Hoa, một đêm tìm cách trốn lên núi Ba Vì. Đến đây, nàng được Sơn Tinh cứu giúp, bảo nàng viết thư cho chồng, rồi thần hóa phép chuyển thư đến tay Tống Trân. Tay trưởng giả cho bọn gia nhân tìm bắt được Cúc Hoa, đem ép gả cho một Đình trưởng giàu có.

Cùng trong thời gian này, ở bên nước Trung Hoa, Tống Trân nhận được thư vợ. Chàng đem thư trình lên vua Tần. Nhà vua cảm kích về mối tình của hai người, nên giảm thời gian lưu sứ, để Tống Trân sớm về nước.

Khi về nước, Tống Trân cho đoàn tùy tùng dừng lại bên bờ sông Hồng, còn mình thì cải trang làm người

ăn mày về quê để dò la tình hình. Chàng được tin nhà trưởng giả đang chuẩn bị tổ chức đám cưới giữa Đình trưởng và Cúc Hoa, trong nhà kẻ ra người vào rộn rịp. Trong khi đó, Cúc Hoa vẫn một mực cự tuyệt không chấp nhận cuộc ép duyên này. Nàng than khóc, đem sách, áo quần cũ của chồng ra đốt đi, lập bàn khăn vái và sau đó quyết quyền sinh để giữ tròn trinh tiết với chồng. Nàng nhờ người ở nhà trưởng giả mang cơm cho mẹ chồng bị nhốt nơi chuồng trâu, kèm theo tám nén vàng mà nàng đã dành dụm được để bà lo bề hậu sự sau khi nàng qua đời. Nhưng bọn con ở, do lòng tham, chỉ đưa cơm đến cho bà, còn vàng thì giấu để chia nhau.

Biết rõ được tình hình, Tống Trân trở về nơi đoàn tùy tùng trú đóng, bàn kế hoạch ngày mai để đối phó với đám cưới chính thức diễn ra ở nhà trưởng giả.

Sáng hôm sau, vẫn trong lốt kẻ ăn mày, Tống Trân đến chỗ đám cưới vờ xin ăn. Đình trưởng cho chàng một khúc xương trâu, chàng thản nhiên nhận. Có người chị vợ của y thấy thương hại, đem thêm xôi thịt ra cho. Chàng tìm cách lẻn xuống chuồng trâu, nơi giam giữ mẹ chàng, và giả đóng vai thầy bói cho bà biết rằng con bà nay mai sẽ về. Sau đó, trở ra, chàng tiếp tục làm người hành khất, ngồi bên cổng nghêu ngao hát chúc đám cưới, làm cho đôi bên hai họ đều phổng mũi, hết lời khen ngợi.

Lát sau, chàng trở ra ngoài, trút bỏ lốt ăn mày, dẫn đoàn tùy tùng vào vây bắt toàn bộ đám cưới. Trước những chứng cứ rành rành, vợ chồng trưởng giả, sau những bào chữa quanh co, đành phải nhận

tội. Sự có mặt kịp thời của Trạng đã cứu được nàng Cúc Hoa trong cơn tuyệt vọng. Mẹ chàng được giải thoát. Cuộc hội ngộ bất ngờ đầy kỳ thú giữa mẹ con, chồng vợ sau chặng đường đầy gian truân, khúc khuỷu không chỉ là niềm vui sướng của những người trong cuộc, mà cả bà con, làng nước, những ai tôn trọng đạo nghĩa, thủy chung đều vui mừng, phấn khởi, chúc cho họ được sống hạnh phúc.

Sau đó, Tống Trân về triều tâu trình với vua về việc thực thi công vụ trong thời gian đi sứ ở nước ngoài. Nhà vua ban khen và cử chàng giữ chức quan mới tại triều.

Trong một cuộc đi săn hươu, tìm thuốc chữa bệnh cho hoàng hậu theo lệnh của vua, tình cờ Trạng bắt gặp công chúa Bạch Hoa ở giữa rừng sâu. Trong một tai nạn đắm thuyền do một cơn bão bất ngờ trên biển trước đó, công chúa bị sóng đánh dạt vào bờ ven rừng, và may mắn là nàng đã được hươu nai ngày ngày mang quả rừng đến nuôi sống nàng. Trạng đã đưa nàng về trình bày mọi việc với nhà vua. Vua cho rằng đây cũng là duyên trời định, rồi tuyên bố gả công chúa Bạch Hoa cho Trạng.

Nói về quan hệ giữa Cúc Hoa và công chúa Bạch Hoa, cả hai đều cùng tỏ ra khiêm nhường, không ai chịu nhận làm vợ cả. Cuối cùng, Cúc Hoa trở thành chánh thất sau một cuộc thi tài về nội trợ giữa hai người. Họ sống với nhau trong sự hòa thuận, sum vầy, đầm ấm.

Câu chuyện về Trạng Gầu, theo lời kể của dân gian chỉ có thế. Nhưng sách *Thần tích* còn chép thêm :

Cúc Hoa không có con, đau bụng chết ngày 3-3. Tống Trân chôn cất vợ rồi lui về nhà, không ra làm quan nữa, mở trường dạy học, sau bị chúng mã đao, mất ngày 5-5 năm Tân Hợi. Vua sai quan là Nguyễn Đình Thi đưa sắc về làng, tôn là Thượng đẳng tối linh phụ quốc hầu nam Tống Trân đại vương. Hằng năm, đến tháng 2, tháng 8 đều có tế lễ. Năm Tự Đức thứ 3 và thứ 33, năm Đồng Khánh thứ hai, năm Duy Tân thứ 3 và năm Khải Định thứ 9 đều có sắc phong cho thần.

TRẠNG ẾCH

Ở một làng nọ có một chàng trai mồ côi cả cha lẫn mẹ. Vì quanh năm chàng sinh sống bằng nghề bắt ếch, người ta quen gọi là chàng Ếch, mà quên đi cái tên của cha mẹ đặt cho từ thuở bé. Trong làng có một nhà khá giả thấy Ếch chăm chỉ, siêng năng, bèn gọi đến gả con gái cho và để cho chàng ở rể luôn trong nhà.

Khi ở rể, chàng vẫn cần cù làm lụng, chẳng quản nắng nhọc sớm hôm, nên không có gì làm bố vợ phật ý. Nhưng phải cái chàng quá thật thà, ai bảo gì cũng tin. Bởi vậy, bố vợ cho rằng chàng ngớ ngẩn, tìm cách đuổi khéo đi.

Một hôm, ông gọi chàng đến và vờ bảo :

- Từ bé con chưa được học hành. Nay con hãy lên đường, đi học khôn. Bao giờ học khôn xong, con lại trở về vui thú gia đình, lúc ấy chắc nhà ta sẽ rạng rỡ hơn đây.

Nghe bố vợ nói, chàng tin lời và sửa soạn hành trang ngày hôm sau ra đi học khôn.

Chàng đi từ sáng tinh mơ, đến chiều tối mới gặp đám trẻ đang ngồi chơi bài trên bờ đê. Chúng vừa đánh bài, vừa hát :

“Thênh thênh ngồi bãi cỏ tranh hơn ngồi chiếu cao”

Chàng nghe thấy hay hay rồi học thuộc câu đó.

Sáng hôm sau, chàng lên đường từ lúc gà vừa gáy sáng. Đi được một quãng, chàng thấy hai người đàn ông đang tát nước. Người này bảo người kia :

“Thượng điền thủy, hạ điền khan”⁽¹⁾.

Tuy chẳng hiểu câu đó nghĩa là gì, chàng vẫn học lấy và đi tiếp. Khoảng quá trưa, chàng thấy một thằng bé đang câu ếch bên bờ ao. Con ếch thập thò trước cửa hang. Thằng bé vừa thả câu, vừa lẩm bẩm :

“Thập thò mà lo chẳng chết !”

Chẳng cần đắn đo suy nghĩ gì, chàng học luôn câu thằng bé vừa nói, rồi lại ra đi.

Gần tối có hai người lính tắt tả đi tới. Khi đi qua chàng, họ bảo với nhau :

“Thôi tối rồi ! Nay ngủ đây mai lên huyện sớm”

Chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao, chàng vớ luôn câu ấy mà học thuộc.

Sang ngày thứ ba, chàng vẫn đi lang thang để học khôn như vậy. Khi ngang qua ngôi nhà tranh, chàng thấy một cụ già đang ngồi bắt rận trước cửa. Chàng đứng lại xem. Bắt được con rận thứ nhất, cụ già lấy móng tay giết đi và nói :

- “Thằng kênh tao cũng bắt.”

⁽¹⁾ Nghĩa là : ruộng trên cao thì có nước, còn ruộng dưới thấp lại khô cạn.

Bắt con rận thứ hai, cụ lại bảo :

- *"Con càng tao cũng tóm !"*

Và sau cùng, bắt con rận thứ ba, cụ nói :

- *"A, thằng nhỏ tao cũng chẳng tha."*

Chàng nghe thấy thú vị, bèn học thuộc cả ba câu. Giữa lúc ấy, có một người làng đi qua; gặp chàng, anh ta mừng quá, vội hỏi :

- Này, anh biết gì chưa ? Người ta gả vợ anh cho người khác rồi. Họ đang tổ chức lễ cưới khá lớn. Anh về mau lên !

- Nghe tin dữ, chàng Éch bỏ dở cuộc đi học khôn, cấp tốc trở về nhà ngay, và đi suốt đêm không ngủ.

Thì ra, về đến làng chàng mới rõ là bố vợ chàng lừa cho chàng đi vắng, rồi đem vợ chàng gả cho một gã khác giàu có hơn. Hôm nay là ngày đón dâu. Hai họ đang cỗ bàn linh đình. Thấy chàng xuất hiện bất ngờ, ông bố vợ đâm hoảng, nhưng sau đó, ông trấn tĩnh ngay. Ông sai dọn cho chàng một mâm cơm, đặt ở ngoài sân. Người nhà cũng chẳng buồn trái chiếu cho chàng ngồi, nhưng chàng chẳng quản ngại gì, bê mâm ra sát rìa sân, nơi có đám cỏ tốt để ngồi. Vừa ăn, chàng vừa nhẩm lại những câu học được trong mấy ngày qua. Chàng rung đùi, đọc câu thứ nhất :

"Thênh thênh ngồi bãi cỏ tranh hơn ngồi chiếu cao".

Nghe chàng nói vậy, ông bố vợ giật mình : "À, ra nó mĩa mình đây. Thì mời nó vào nhà vậy". Nghĩ thế, ông sai trái chiếu hoa trong nhà và mời chàng vào.

Được ngồi chiếu hoa, chàng cảm thấy khoai khoai và nhớ đến "bài" thứ hai học được, bèn cao giọng đọc :

"Thượng điền thủy, hạ điền khan"

Nghe chàng nói như vậy, bố vợ chàng giật mình sửng sốt : Ông nhủ thầm : Từ trước tới nó chỉ là đứa ngu ngơ, nay bỗng dưng trở nên khôn ngoan lạ thường. Nói năng văn hoa, chữ nghĩa ra phết : "Thênh thênh ngồi bãi cỏ tranh hơn ngồi chiếu cao" ! Lại còn đọc chữ Hán nữa : "Thượng điền thủy, hạ điền khan". Chắc chàng nói bóng nói gió, rằng mâm trên thì có rượu, còn mâm chàng ngồi là mâm dưới, không có rượu. Ông bèn sai đem rượu mời chàng uống. Họ hàng nhà vợ thấy chàng như vậy thì lạ lắm, họ tùm năm tùm ba, từ bên trong cửa buồng thập thò ló cổ ra nhìn.

Đang lúc phấn chấn, lại có chén rượu vào, chàng cao hứng gật gù đọc tiếp :

"Thập thò mà lo chẳng chết !"

Đám họ hàng nhà vợ nghe càng chết khiếp. Họ tưởng chàng dọa họ thật. Thì các dì, các chị chẳng thập thò ở cửa buồng là gì ? Cả nhà hốt hoảng, nháy nhau kéo vào bếp để bàn cách đối phó.

Cơm no, rượu say đầu đầy, lúc này đã chiều tối, Éch ta ngất ngưỡng ra về. Đã ra đến cổng, chàng còn ngoái cổ lại đọc nốt "bài" thứ tư mà chàng học được.

"Thôi, tối rồi ! Nay ngủ đây, mai lên huyện sớm"

Nghe chàng nói đến câu này, cả hai họ sợ hãi đến rụng rời cả chân tay. Họ cho rằng phen này ắt chàng

lên huyện kiện họ về việc cướp vợ của chàng. Thế là chẳng ai còn hồn vía nào mà ăn uống nữa. Cả họ nhà chú rể, chẳng ai bảo ai, lo thu dọn cỗ bàn, quên cả chuyện rước dâu, cũng chẳng buồn chào ông chủ, lủi về hết.

Tối hôm đó, bố vợ chàng nơm nớp lo âu, bèn gọi thằng nhỏ bám sát theo, xem đêm nay chàng ngủ ở đâu và làm gì.

Thì ra, chàng Éch tìm đến chòi tranh của anh bạn nổi khổ cùng làng, từng đi đánh giặc, bắt ếch với nhau ngày nào. Đứng từ ngoài rào, thằng nhỏ nhìn qua kẽ liếp, thấy chàng đang ngồi trước đèn, trước mặt có vật gì trắng trắng, ở xa trông giống như tờ giấy. Thằng nhỏ đoán đích thị là chàng đang làm đơn kiện. Đúng rồi ! Nó nghe rõ ràng tiếng chàng : "Thằng kỉnh tao cũng bắt, con còng tao cũng tóm". Kỉnh chính là tên ông chủ nó, còn Còng là tên của bà chủ. Phên này thì cả nhà ông chủ đến chết mất thôi ! Bỗng nó lại nghe tiếng reo lên : "A, thằng nhỏ tao chẳng tha !" Đúng là chàng đang nhắc đến tên nó. Thế này thì oan cho nó quá ! Thằng nhỏ vượt qua rào, xô tấm liếp, xông vào nhà, rồi sục dưới chân chàng, lạy như tể sao.

- Việc này, tất cả đều do ông chủ, bà chủ vì hám tiền mà âm mưu gạt cậu, đem bán gả cô hai một lần nữa, nào con có liên can gì đâu, xin cậu tha cho con.

Thì ra, tối hôm ấy, về đến nhà của anh bạn nổi khổ, trời nóng bức quá, Éch đi tắm rửa cho sạch bụi đường, đang ngồi chờ anh bạn đi soi cá đêm về, hai người sẽ bàn nhau cách đối phó lại ông bố vợ xảo

quyết. Trong lúc chờ đợi, ngồi buồn, chàng Éch lấy khố ra bắt rận. Chàng bắt chước cụ già đã gặp trên đường, cứ mỗi lần bắt được một con rận thì vừa giết, vừa đọc câu đã học thuộc. Cứ thế...

Đứng từ xa, thằng nhỏ trông gà hóa quóc, tưởng là chàng làm đơn để kiện lên quan. Sợ quá, thế là nó kể tất cả, từ việc ông chủ lừa chàng đi vắng để đem vợ chàng gả cho người khác, đến việc ăn hỏi, cưới xin... Chàng nghe xong, bèn bảo nó :

- Ủ, thì tao tha cho, nhưng mày về bảo ông chủ mày phải đem vợ trả tao, hủy bỏ cuộc hôn nhân lừa đảo kia.

Được tha, thằng Nhỏ ba chân bốn cẳng chạy về, kể lại đầu đuôi sự việc mà nó được chứng kiến và không quên nói lại lời chàng dặn. Bố mẹ vợ chàng nghe thằng nhỏ kể lại, không còn hồn vía nào nữa, đang đêm sai ngay người thấp đuốc đến chòi tranh, nơi chàng trú ngụ, rước chàng về nhà và nhận chàng là con rể như xưa. Từ đấy, bà con trong làng ai cũng tấm tắc khen chàng cao tay, tài giỏi mới giành lại được vợ. Nhiều người bảo : "Thật là giỏi như Trạng".

Và cũng từ đấy, người ta quen miệng gọi chàng là Trạng Éch.

Năm ấy trời nắng kéo dài. Đồng ruộng nứt nẻ, cây cối khô cằn héo úa. Nhà vua lấy làm lo lắng, sai các quan lính đắp đàn làm lễ cầu mưa. Nhiều pháp sư nổi tiếng được triệu về kinh đô để làm lễ "đảo vũ". Nhưng càng cầu cúng bao nhiêu, trời càng nắng gắt bấy

nhieu. Khắp nơi dân tình nhốn nháo, lo âu vì nạn thiếu nước.

Lệnh khẩn cấp của triều đình ban ra được rao truyền đến tận thôn xóm, rằng ai có tài, có phép lạ hãy ra giúp nhà vua gọi mưa cứu lấy mùa màng, muôn dân và gia súc... Nhà vua sẽ trọng thưởng.

Vợ chàng bảo :

- Anh đi học khôn đây đó, giá như anh có thể giúp vua cầu được trời mưa thì vợ chồng ta tha hồ mà hưởng phú quý của vua ban.

Chàng Éch nghe vợ nói vừa có tánh chất thách thức vừa như mách bảo, bèn sai sắm sửa hành lý để chàng kịp lên đường đến kinh đô ngày mai, xin vua nhận đứng ra làm lễ cầu mưa.

Sáng hôm sau, chàng vừa đi vừa chạy suốt một ngày trời mới đến kinh đô và xin vào yết kiến vua, đề nghị cho lập đàn ngay để chàng đứng ra tế lễ gọi mưa, vì cứu hạn cũng như cứu hỏa.

Chàng Éch quả quyết với vua và cả triều đình là sau lễ "đạo vũ", chỉ nội đêm nay, hay chậm lắm là ngày mai, trời sẽ mưa. Nếu không đúng, chàng xin chịu tội.

Nhiều người không tin ở lời chàng, khi nhìn lên bầu trời trong xanh, không một gợn mây, chưa có dấu hiệu gì chứng tỏ sẽ mưa cả. Thế nhưng, đến chiều tối, mây đen bỗng từ đâu ùn ùn kéo đến làm tối sầm bầu trời, gió lạnh ào ào thổi đến từng cơn. Rồi mưa đổ xuống như trút nước. Dân chúng reo hò, phấn khởi.

Triều đình mở tiệc ăn mừng, chiều đãi chàng trọng thể.

Xét thấy lời nói và hành động của chàng linh nghiệm, nhà vua ban thưởng cho chàng nhiều vàng bạc, chính thức sắc phong cho chàng chức quan Trạng và lệnh cho quan quân tổ chức rước chàng về quê quán theo nghi thức của triều đình đã quy định. Dân làng và cả họ hàng nhà vợ cùng kéo ra đón chàng tận cổng làng với niềm tự hào và biết ơn.

Đêm hôm đó, tại ngôi nhà mà chàng đã ở rể, và cũng là nơi suýt mất vợ, Trạng Ếch mới tỉ tê với vợ.

- Chẳng là mấy hôm trước ra đồng, tôi thấy cỏ gà bỗng nhiên trắng ra, rồi rễ cây si ở đầu làng cũng mọc trắng xóa. Đây là điều báo trời sắp mưa. Tôi lại thấy ếch đang ở trong hang nhảy ra ngoài. Những con ếch cái chuẩn bị ra đẻ đẻ, ấy là báo hiệu ngày một, ngày hai trời sẽ mưa. Cũng may mình báo tôi, tôi kịp đến kinh đô trước khi mưa để nhận với vua làm lễ cầu đảo. Chậm một ngày nữa thì chẳng được gì cả. Còn dân chúng và nhà vua thì nghĩ khác, chỉ biết rằng, việc chàng cầu đảo rất linh nghiệm. Mới cầu buổi sáng thì buổi chiều trời mưa, trong khi đó các pháp sư danh tiếng khác cầu đảo suốt tháng chẳng ăn thua gì. Cứ thế, mọi người đều truyền tụng nhau và ca ngợi tài năng, công đức của chàng; xứng đáng là Trạng.

TRẠNG ĂN

Ở đất Hưng Yên có anh chàng họ Lê có sức mạnh như hổ, nên người đời đặt tên cho chàng là Như Hổ. Lê Như Hổ có thể ăn một lúc toàn bộ số cơm và thức ăn của ba mươi người. Vì thế, người ta còn gọi chàng là Trạng Ăn. Cần nói thêm rằng Trạng Ăn ở đây không mang ý nghĩa ăn hại, hay thuộc loại phàm phu tục tử, mà ăn khỏe để đủ sức và làm việc cũng khỏe, bằng sức của mấy chục người cộng lại.

Tên Như Hổ, nhưng tính tình chàng lại rất hiền hậu, siêng năng, tuy nhà nghèo mà vẫn chăm chỉ học hành. Vì vậy, có một phú hào trong làng thấy chàng có tướng mạo khác thường, vừa cảm mến đức tính chăm chỉ, hiền hậu của chàng nên gọi gả con gái và cho chàng ở rể để tiện việc ăn học. Nhưng lạ thay, từ ngày về làm rể ở nhà phú hộ, chàng chẳng chịu đọc sách gì cả, chỉ suốt ngày nằm khểnh trên giường, chẳng mấy khi bước chân xuống đất. Ông nhạc đến gặp bố chàng, phàn nàn :

- Người ta đồn con bác chăm học, nay đến ở nhà tôi, chẳng thấy học hành gì, chỉ nằm dài một chỗ, là có làm sao ?

- Chẳng hay ông cho cháu ăn uống thế nào ? Bố chàng hỏi ông thông gia.

- Thì mỗi bữa một nồi năm cơm, thức ăn thì đầy đủ, nào tôi có tiếc gì cho con rể đâu. Ông thông gia trả lời.

- Thế thì cháu không ngó ngang đến sách là phải, vì đói. Nhà tôi tuy nghèo, nhưng phải cho ăn đủ, cháu thường ăn nồi bảy cơm mỗi bữa.

Bố vợ chàng cáo tạ ra về, và từ đấy cho chàng ăn ngày hai bữa, mỗi bữa một nồi mười cơm. Được ăn no, Như Hổ ra sức học tập, đọc sách thâu đêm suốt sáng, không biết mệt là gì. Cũng từ đó, hai tiếng *Trạng Ăn* được người đời gán cho chàng.

Thấy Như Hổ ăn quá tốn kém, mẹ vợ chàng đâm xót ruột, cần nhằn với chồng :

- Ông rõ khéo kén rể ! Chỉ được cái ăn là giỏi, liệu có làm nên cơm cháo gì không ?

- Bà khỏi lo - Ông giảng giải - ăn khỏe thì làm khỏe !

Nghe vậy, bà càng nói mát :

- Làm khỏe ! Còn một mẫu ruộng bỏ hoang, cỏ mọc ngập đầu ra đấy. Ông thử sai chàng rể quý của ông ra phát, xem nó làm khỏe đến đâu.

Sáng hôm sau, Trạng Ăn đem dao phát cỏ ra đi. Đến gốc đa đầu làng, chàng nằm kênh ra đó, ngủ một giấc. Gần trưa, mẹ vợ đi chợ về qua, thấy chàng vẫn nằm khoèo ngủ, lại ngáy vang như sấm, bà ta không chịu được nữa, hộc tốc chạy về rầy la chồng :

- Ông ra mà xem rể ông phát cỏ, từ sáng đến giờ kìa. Nó vẫn nằm lăn ra ngủ như chết. Nấu nhiều cơm nữa vào để nó dậy ăn, kéo nó đói đấy.

Rồi chẳng để chồng kịp nói câu nào, bà kéo ông ra đầu làng, nơi chàng rể đang nằm ngủ.

Hé mắt thấy mẹ vợ về chợ đi qua, lúc ấy Trạng Ăn mới dậy. Chàng vội ngay xuống ruộng bắt đầu phát cỏ. Lưỡi dao hoa lên loang loáng như những tia chớp. Tiếng dao xé gió rít lên. Cá dưới ruộng chạy không kịp, bị chém chết nổi lên trắng mặt nước. Khi bố mẹ vợ chàng đến nơi thì, cả một mẫu ruộng hoang đầy cỏ rậm đã được phát quang. Chàng bảo mẹ vợ đem rổ ra vớt lấy những con cá to bị chém chết đem về kho nấu. Trước cảnh tượng ấy, bà mẹ vợ đứng chứng hứng, ngạc nhiên chẳng còn hiểu đầu đuôi ra sao cả.

Đến khi lúa chín, mẹ vợ sai Trạng Ăn đi gọi ba chục thợ gặt, còn bà và con gái ở nhà chuẩn bị cơm nước cho thợ. Trạng đi quanh xóm một vòng, nhưng không gọi ai hết. Áng chừng cơm canh đã xong, chàng trở về thưa lại rằng, không gọi được thợ. Lúc ấy, thức ăn đã dọn ra mâm, cơm đã chín ra rá. Chẳng nói chẳng rằng, chàng ngồi xuống, chén sạch cả sáu mâm thức ăn, sáu rá cơm đầy. Xong đâu đấy, chàng ra bụi tre đầu nhà, chặt hai cây to nhất, vót nhọn hai đầu làm đòn xóc. Chàng lại chặt mấy cây tre bánh tẻ loại nhỏ, chẻ và đập dập ra, vụn lại làm thùng, rồi đem liềm hái một mình ra đồng gặt lúa.

Khi mặt trời đứng bóng thì Trạng cũng đã gặt xong cả hai mẫu lúa. Lúa gặt được, chàng gộp cả lại, buộc thành bó to bằng cây rơm, rồi lấy đòn xóc, xóc vào mà gánh. Chẳng mấy chốc mà hai mẫu lúa đã gặt và đưa về nhà. Mẹ vợ chàng trông thấy, lè lưỡi lắc đầu, lẩm bẩm :

- Thật xứng là rể ta !

Nhưng Lê Như Hổ không chỉ biết có ăn no gánh nặng, mà chàng chăm lo học hành.

Sau khi đã đỗ đạt, làm quan trong triều, Trạng Ân chơi thân với một nhân vật cùng tuổi, cùng đỗ một khoa, cùng làm quan trong một bộ với chàng. Một hôm, nhân nói về gia cảnh, chàng hỏi đùa bạn :

- Gia tư nhà bác, chẳng hiểu có đủ nuôi tôi một tháng không ?

Ông bạn cười :

- Nếu quan bác quá bộ lại chơi, đệ xin phụng sự quan bác dăm tháng thỏa thích.

Chàng tắc lưỡi :

- Không dám ! Chỉ xin bác cho ăn một bữa thôi.

Ông bạn hẹn ngày mời chàng đến chơi.

Hôm đó, có một người khách lạ đem theo một lính hầu đến nhà ông bạn, nhưng người chủ lại vắng nhà. Khách sai người hầu vào thưa với vợ bạn.

- Quan tôi là bạn của ông nhà, nhân có việc qua đây, phiền bà một bữa cơm hơn độ ba chục người ăn.

Bà vợ vui vẻ nhận lời, bảo người nhà thịt một con lợn to, nấu ba nồi mười cơm, dọn làm bảy mâm bưng lên. Khách sai lính hầu đi gọi người về ăn. Chờ mãi chẳng thấy ai đến, vợ Thanh mới nhìn ra gian nhà ngoài thì chỉ thấy ông khách đang ngồi ăn một mình, mà ăn thì như gió cuốn, mây bay, chỉ một lúc hết nhẵn

cả bảy mâm cơm thịt; ăn xong khách đứng dậy cảm tạ, rồi cáo từ ra đi.

Đến chiều chủ nhà về, vợ mới kể lại chuyện ông khách kì lạ cho chồng nghe và bình phẩm : "Đúng là Trạng Ăn ! Em nhìn ông ăn một loáng hết sạch bảy mâm cơm mà phát khiếp !".

Ông chồng sức nhớ ra, mới giật mình bảo vợ.

- Chết thật ! Đây là bạn tôi. Tôi mời ông ta đến chơi mà lại quên không ở nhà. Tôi phải đến tạ lỗi ông ta mới được.

TRẠNG VẬT

Võ Phong, người quê Hải Dương là một đô vật nổi tiếng trong vùng. Nhìn bề ngoài thấp lùn, chân tay cùn cõn, khó có ai nghĩ rằng đó là một con người có sức xô núi, vật ngã hàng chục con trâu mộng. Ông còn có những động tác bất ngờ nhanh như cắt, và thân hình, tay chân mềm dẻo, uyển chuyển như mèo.

Một hôm, Phong nghe ở kinh đô có tổ chức hội vật, bèn rủ vài người bạn trong làng, khăn gói lên xem chơi.

Sới vật hôm ấy được trang hoàng long lẫy, cờ xí, tàn, lọng rợp trời, người đến xem đông nghẹt cả lớp trong, lớp ngoài. Nhà vua cũng thân chinh đến dự, vì đây là buổi kết thúc cuối cùng để chọn đô vật vô địch của cả nước.

Võ Phong nhìn lên sới vật, thấy một người cao lớn, hùng dũng đang đi đi lại lại với vẻ dương dương tự đắc như muốn phô trương những bắp thịt cuộn lên như những đoạn dây thừng khổng lồ ở nơi ngực và cánh tay.

Có lẽ anh ta đang chờ đợi một đối thủ mới lên tranh tài chăng ? Vì suốt hai ngày qua, anh ta đã quật ngã nhiều đô vật có cỡ từ nhiều nơi đến thi tài. Những người xung quanh nói với Phong như thế.

- Phải lên sới thôi, tí thì một phen với anh chàng ngạo nghễ, mục hạ vô nhân này xem sao.

Võ Phong vừa thốt lên, vừa bươn bả tiến ra phía trước, bắt kể lời can ngăn của mấy bạn đứng gần bên :

- Hãy khoan đã !

Võ Phong bước thẳng đến trước mặt nhà vua, quỳ xuống, tâu :

- Tâu thánh thượng, thần xin thỉnh cầu một việc.

- Người kia - vua nói - cho phép người để đạt lời thỉnh cầu.

- Thần đây xin được thi đấu với đồ vật đương kim vô địch đang ở trên sới kia.

Nhà vua và cả quần thần ngồi cạnh đấy đều phì cười, khi nhìn thấy một thanh niên dáng người loắt choắt, không bằng nửa đồ vật kia lại đòi thi đấu. Nhà vua ôn tồn khuyên chàng :

- Người chớ có rồ dại. Hai ngày qua, bao nhiêu đồ vật trứ danh đều phải khuất phục dưới chân người kia rồi. Nay đến lượt người, vóc dáng như thế kia thì làm sao địch nổi, không khéo chỉ làm trò cười cho thiên hạ. Thôi, ta cho phép nhà ngươi lui ra, chớ có dại xúc phạm đến đương kim vô địch trong làng vật.

Võ Phong không chịu lui, cứ quỳ nguyên tại chỗ khẳng khẳng xin được thi tài cùng với đồ vật nọ. Cuối cùng, vua đành chuẩn tấu. Khán giả đứng bên ngoài lúc này cũng xôn xao bàn tán, nhộn nhịp hẳn lên.

Một hồi trống báo hiệu cuộc đấu vang lên, đồ vật đương kim vô địch ngao nghễ bước ra sỏi vật. Võ Phong thủng thỉnh bước theo sau, sắc mặt bình thản, coi như không có chuyện gì xảy ra. Trong đám khán giả đã có đôi lời thốt lên ái ngại cho chàng.

Khi ba tiếng trống lệnh vừa dứt, Võ Phong cúi người thấp xuống, bất ngờ luồn qua háng đối thủ, lấy vai đội hăn y lên, và bằng một động tác thuần thục quật ngã y xuống sàn. Rồi nhanh như cắt, Võ Phong vận mình nhẹ nhàng nhảy tót lên bụng kẻ bị ngã, dồn hết sức lực vào cánh tay như hai gọng kìm sắt, đè dí hai vai đối thủ xuống mặt sàn. Tiếng vỗ tay của khán giả vang lên như sấm. Sự việc diễn biến quá nhanh và quá bất ngờ làm cho nhiều người phải ngơ ngàng, kể cả khảo quan.

Trong lúc mọi người đang xôn xao bàn tán, thì Võ Phong vụt đứng thẳng dậy, hai tay giơ lên cao, báo hiệu sự chiến thắng, và cuộc đấu coi như kết thúc.

Nhà vua vừa hoan hỉ, vừa rất đỗi ngạc nhiên, một con người nhỏ thấp như vậy lại có thể quật ngã anh chàng khổng lồ trong nháy mắt. Vua ra lệnh sắc phong cho chàng làm *Trạng Vật* và ban cho chức Cẩm y vệ úy chỉ huy sứ.

THƯỢNG NÀNH

Ông Nguyễn Mai, người làng Ninh Xá (tục gọi là làng Nành) thuộc huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng ngày nay, từng nổi tiếng là một vị quan xét xử công minh. Sách *Thiên nam tứ tự kinh* đã viết :

Ninh xá trấn ty

Phục sinh Bao lão

Tái thế Hà Kỳ...

Nghĩa là trấn Ninh Xá đã tái sinh một người như các ông Bao công, - Hà Kỳ ngày xưa - những viên quan nổi tiếng về tài xử kiện và tính tình cương trực của nước Trung Hoa cổ đại.

Nhân dân vùng Nam Thanh gọi ông là "quan Thượng Nành" và lưu truyền nhiều giai thoại về ông. Dưới đây là một số mẫu chuyện lưu truyền trong dân gian về tài xử kiện của ông.

1. BÊ VỀ VỚI BÒ MẸ

Ở thôn nọ có hai nông dân tên là Đông và Đoài. Cả hai đều nuôi bò cái, hai con bò lại hao hao như nhau. Con bò ông Đông thì mới sinh bê con, còn bò

ông Đoài lại là bò tơ. Tuy vậy, mỗi khi ra đồng, con bê cứ tung tăng, lúc thì dứt vú bò mẹ, lúc lại nhảy cẫng đến cọ đầu vào đùi con bò nhà ông Đoài.

Thấy thế, ông Đoài nổi máu tham, một hôm, nhân lúc con bê quần bên chân con bò nhà mình, ông bèn bắt nhốt lại. Ông Đông đến đòi, ông Đoài nhất quyết không trả, bảo rằng đó là con bê của ông. Hai bên đều đưa đơn kiện lên quan Thượng Nành.

Nghe đầu đuôi câu chuyện, quan sai lính theo hai ông về làng, bắt nhốt riêng hai con bò và con bê ra, mỗi con một nơi. Quan lại dặn phải để cả hai con bò suốt đêm nhịn đói.

Sáng hôm sau, quan thân hành đi cáng về thôn. Trước mặt hai gia chủ và dân làng, quan cho dắt con bò buộc cách ra hai bên, rồi cho mỗi con một nắm cỏ. Bị đói nên cả hai con đều vùi đầu vào ăn cỏ. Giữa lúc ấy quan sai lính dắt con bê ra đứng ở khoảng cách của hai con bò rồi lấy roi vụt mấy cái thật đau. Bê con kêu lên thảm thiết. Tiếng kêu làm cho một trong hai con bò ngừng ăn. Nó lồng lộn lên và kéo dây từng đến căng cả mũi. Nó vòng đi vòng lại chung quanh cái cọc, mắt nhìn con bê đang bị hành hạ với vẻ đau xót. Đó là con bò nhà ông Đông. Trong lúc ấy, con bò nhà ông Đoài thì vẫn cứ thản nhiên ăn cỏ ngon lành.

Quan phán bảo :

- Ai là chủ nhân của con bò này ?

- Đây chính là bò mẹ.

Quan còn ra lệnh cho lính thả bê con ra, quả nhiên, con bê được tự do, vội vàng chạy về quán lấy bò mẹ.

Hết đường chối cãi, ông Đoài đành quỳ trước mặt quan nhận lỗi.

Dân làng tham dự buổi xử kiện vỗ tay, reo ầm lên ca ngợi tài sáng suốt của quan.

2. KỂ BẮT TRỘM GÀ

Đang nằm trên cáng đi qua làng, quan Thượng Nành nghe thấy tiếng chửi om sòm của một bà già :

- Cha tiên nhân bố mày ! Nó ở nhà tao, nó là con gà. Nó về nhà mày, nó là con thành nanh đỏ mỏ...

Quan hạ lệnh dừng cáng, hỏi dân làng đang tụ tập ở đó. Dân thưa rằng bà ấy mất gà, không biết ai bắt, nên tiếc của chửi cho hả giận. Quan bảo :

- Không được phép thế.

Quan sai dẫn bà già ra giữa sân, bắt đứng nghiêm rồi cho mọi người có mặt ở đó lần lượt đi ngang trước mặt, mỗi người tát vào mồm bà một cái. Lệnh của quan thì phải thi hành. Có điều, ai cũng thương bà già đã mất của lại phải chịu đòn, nên cũng chỉ tát nhẹ tay lấy lệ. Cho đến lúc, có một anh, tay áo xắn quá khuỷu, mặt hầm hầm tiến đến trước mặt bà già, nói :

- Cái đĩ già mồm này !

Rồi anh ta đưa thẳng cánh tay, tát bà già một cái thật mạnh.

Quan ra lệnh cho bắt giữ ngay anh đó lại, rồi bảo :

- Bà già tiếc của nên mới chửi, mà chửi như vậy là sai. Nhưng ai cũng thương tình, nên chỉ tát nhẹ tay. Còn anh, anh không làm như họ. Chính anh đã lấy cắp gà. Bà già chửi thì anh bực. Nay được dịp trả thù, anh chẳng còn giữ gìn gì cả, đã nặng tay tát bà già, có đúng không ?

Anh thanh niên run như cây sậy. Trước lời phân xử có tình có lý của quan, anh đành cúi đầu nhận là có bắt gà và xin đền.

3. BÀN TAY ĐÃ CHẶT TRỘM CHUỐI

Lại có một nhà, chỉ một thoáng đã mất buồng chuối vừa đây quả. Vết chặt còn rành rành, nhựa chuối xanh tong tống chảy xuống. Tức quá, bà chủ nhà kêu chửi om sòm quân ăn trộm. Vừa lúc đó quan thượng đang đi cáng về làng. Lối gần vào tới cửa đình là một đoạn đường bị lở. Quan dừng cáng lại, hỏi đầu đuôi câu chuyện, rồi bắt gọi dân làng ra phán :

- Tất cả mọi người có mặt ở đây đều phải tham gia đắp chỗ đường lở này. Mỗi người chỉ phải xén một hòn đất ướt rồi bê đắp vào chỗ bị sạt lở xong rửa tay, đi qua trước mặt quan, để quan chứng kiến là đã biết tuân lời, làm tròn phận sự.

Không ai dám trái lệnh quan, vả lại mỗi người chỉ phải đắp có một hòn đất, công sức có đáng là bao. Từng người lần lượt chìa tay vừa rửa ra trước mặt để cho quan kiểm tra.

Đến một anh nọ, vừa chìa tay ra, thì quan giữ lại. Quan hỏi :

- Bàn tay anh có vết thâm vì nhựa chuối phải không ?

Vì đang mãi tập trung vào chuyện đắp đường, nên anh ta trả lời thật hồn nhiên :

- Bẩm vâng !

Quan hỏi tiếp :

- Chuối xanh anh chặt ở cây nào, dẫn quan đi xem.

Anh kia mặt cắt không còn hột máu, cúi đầu nhận tội. Theo lệnh quan, anh ta phải tự tay bê buồng chuối sang trả cho người chủ nó, và nói lời xin lỗi.

HẾT TẬP I